

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu.

- **Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo tăng cường lộ ra hạ thế ngầm khu vực 1 thành phố Thủ Đức năm 2025

- **Địa điểm xây dựng:** khu vực 1 thành phố Thủ Đức (cũ).

- **Qui mô chính dự án như sau:**

A. Phần chuyên điện:

- + Kéo mới tăng cường cáp ngầm hạ thế ngầm lõi nhôm 3A240mm² + A120mm² _ 1000V: **7.577m (chiều dài đơn tuyến 4.522 m)**
 - + Lắp mới Tủ phân phối ngầm gián tiếp (loại 3): **34 tủ.**
 - + Lắp mới Tủ liên kết ngầm hạ áp (loại 2): **25 tủ.**
 - + Lắp mới Tủ tổng 800A (loại có chỉnh định dòng) tại TBA: **01 tủ.**
 - + Lắp mới Tủ tổng 630A (loại có chỉnh định dòng) tại TBA: **02 tủ.**
 - + Lắp mới Cáp đồng bọc hạ thế M240mm² đầu nối tủ HT: **85m**
 - + Lắp mới Cáp đồng bọc hạ thế M300mm² đầu nối tủ HT: **140m**
 - + Lắp mới Cáp đồng bọc 95mm² (đầu nối): **70m**
 - + Lắp mới Cáp đồng bọc 120mm² (đầu nối): **210m**
 - + Lắp mới Hộp đầu cáp ngầm hạ thế 3A240 + 120mm² (bao gồm đầu cosse đồng nhôm): **140 cái**
 - + Lắp mới Máy cắt 300A- 3 pha (chỉnh dòng): **9 cái**
- Bảng kê vật tư thiết bị lắp mới

STT	THIẾT BỊ - VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
VI	HẠ THẾ NỘI		
1	THIẾT BỊ		
VI.1	VẬT TƯ		
V	HẠ THẾ NGẦM		
V.1	THIẾT BỊ		
1	Tủ phân phối ngầm gián tiếp (loại 3)	Cái	34,0
2	Tủ liên kết ngầm hạ áp (loại 2)	Cái	25,0

STT	THIẾT BỊ - VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
3	Tủ tổng 800A (loại có chỉnh định dòng) tại TBA	Cái	1,0
4	Tủ tổng 630A (loại có chỉnh định dòng) tại TBA	Cái	2,0
V.2	VẬT TƯ		
1	Cáp đồng bọc hạ thế M240mm ² đầu nối tủ HT	m	85,0
2	Cáp đồng bọc hạ thế M300mm ² đầu nối tủ HT	m	140,0
3	Cáp ngầm hạ thế 3A240 + 120mm ² (lõi nhôm)	m	7577,0
4	Cáp đồng bọc 95mm ² (đầu nối)	m	70,0
5	Cáp đồng bọc 120mm ² (đầu nối)	m	210,0
6	Hộp đầu cáp ngầm hạ thế 3A240 + 120mm ² (bao gồm đầu cosse đồng nhôm)	Cái	140,0
7	Máy cắt 300A 3 pha (chỉnh dòng)	Cái	9,0
8	Cosse cu 300mm ²	Cái	28,0
9	Cosse cu 240mm ²	Cái	22,0
10	Cosse cu 120mm ²	Cái	744,0
11	Cosse Cu-Al 240mm ²	Cái	396,0
12	Cosse Cu-Al 120mm ²	Cái	132,0
13	Cosse cu 95mm ²	Cái	248,0
14	Thanh đồng bản 6*30 dài 380mm	Thanh	18,0
15	Thanh đồng bản 6*30 dài 450mm	Thanh	9,0
16	Gối đỡ thanh cái 3 rãnh	Cái	36,0
17	Gen co nhiệt (3 màu)	m	79,2
18	Boulon đồng 10*30	Cái	1520,0
19	Ống sắt tráng kẽm d90	ống	21,0
20	Tiếp địa hạ áp	vị trí	69,0
21	Băng keo hạ thế	Cái	78,0
22	Bảng chỉ danh lộ ra	Cái	141,0
23	Chỉ danh TPP	Cái	74,0
24	Biển báo nguy hiểm	Cái	69,0

B. Phần tháo dỡ thu hồi- sử dụng lại :

STT	THIẾT BỊ - VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SDL	THU HỒI	GHI CHÚ
I	HẠ THẾ NỘI				
I.1	THIẾT BỊ				
I.2	VẬT LIỆU				
1	Thu hồi trụ BTLT 8,4m	Trụ		15,00	
2	Thu hồi cáp ABC 4x95mm ²	mét		424,00	Trong đó: 09m thu hồi cáp xuất
II	HẠ THẾ NGẦM				
II.1	VẬT LIỆU				
1	Tháo dỡ SDL TI 800/5A	Cái	3,0		
2	Tháo dỡ SDL TI400/5A	Cái	3,0		
3	Tháo dỡ SDL Điện kế	Cái	2,0		
4	Tháo dỡ thu hồi Cáp đồng bọc hạ thế 300mm ²	m		32,0	
5	Tháo dỡ thu hồi Cáp đồng bọc hạ thế 200mm ²	m		56,0	
6	Tủ tổng tba (thu hồi Vỏ tủ và phụ kiện)	Tủ		1,0	
7	Tủ phân phối hạ thế (hộp bộ, vỏ composite), KT: 1050 x 600 x 400 (thu hồi Vỏ tủ và phụ kiện)	Tủ		57,0	

C. Phần không chuyên điện:

C.1 Phần ống cáp:

+ Lắp mới ống HDPE xoắn D160/125: **6.559 m.**

C.2 Phần mương cáp:

+ Đào và tái lập mương cáp hạ thế 4.445 m trong đó:

- Đào và tái lập mương cáp BTNN: 920 m
- Đào và tái lập mương cáp vỉa hè gạch Terrazzo: 2.257 m
- Đào và tái lập mương cáp vỉa hè BTXM: 845 m
- Đào và tái lập mương cáp vỉa hè đá Granite: 423 m

+ Đào và tái lập lỗ Buly 41 vị trí, trong đó:

- Đào và tái lập lỗ Buly BTNN: 29 vị trí
- Đào và tái lập lỗ Buly vỉa hè gạch Terrazzo: 09 vị trí
- Đào và tái lập lỗ Buly vỉa hè BTXM: 02 vị trí
- Đào và tái lập lỗ Buly vỉa hè đá Granite: 01 vị trí

C.3 Móng tủ phân phối : 59 móng

2. Thời hạn hoàn thành: Trong vòng **150 ngày** kể từ ngày có Lệnh khởi công của Chủ đầu tư và cấp đủ vật tư thiết bị do A cấp

2. 2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Công ty Điện lực Thủ Đức tuyển chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị nêu trên theo quy định hiện hành và đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

II. Phạm vi công việc và nhiệm vụ cụ thể của tư vấn:

1. Phạm vi công việc, nguồn vốn, chủ đầu tư, tiến độ thực hiện:

- Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
- Nguồn vốn: KHCB
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thủ Đức.
- Thời gian thực hiện hiện đồng: **150 ngày.**

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể: do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

2.1. Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.

Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn là phải:

- Trước khi tổ chức giám sát, Nhà thầu phải lập đề cương và phương án giám sát thi công xây dựng công trình trình Chủ đầu tư xem xét chấp thuận;
- Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;
- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;
- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;
- Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình theo quy định tại Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;
- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;
- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;
- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;
- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;
- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;
- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;
- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;
- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

Ngay sau khi hợp đồng tư vấn có hiệu lực, nhà thầu phải tiến hành bố trí chuyên gia thực hiện ngay công việc của mình.

- Kiểm tra giám sát quá trình thu hồi vật tư thiết bị sao cho việc thu hồi đúng loại, đúng số lượng theo thiết kế hoặc thiết kế sửa đổi bổ sung được duyệt.
- Mua bảo hiểm sản phẩm tư vấn (bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp) theo đúng quy định.
- Báo cáo đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện.

a. Giám sát chất lượng thi công xây lắp công trình:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của Luật xây dựng;
- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:
 - + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công công trình đưa vào công trường;
 - + Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công công trình;
 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:
 - + Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình; thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng khi cần thiết;
 - + Kiểm tra chủng loại, quy cách của vật tư, thiết bị B cấp so sánh với hồ sơ chào thầu. Kết quả thí nghiệm và kết quả kiểm định chất lượng vật tư, thiết bị chính lắp đặt cho công trình trước khi đưa vào công trình;
 - + Kiểm tra biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- + Kiểm tra, đôn đốc, giám sát thường xuyên nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát, nhật ký thi công và biên bản kiểm tra theo qui định;
- + Kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công (nếu có);
- + Chủ động tập hợp, kiểm tra tài liệu nghiệm thu bộ phận công trình, giai đoạn thi công, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình và hoàn thành công trình phù hợp với tiến trình thi công;
- + Yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế
- + Phối hợp Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình theo qui định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình;
- + Phối hợp Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;
- + Phối hợp Chủ đầu tư lập báo cáo hoàn thành đưa công trình xây dựng vào sử dụng hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu và gửi cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định tại Nghị định này;
- + Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình khi có nghi ngờ về chất lượng;
- + Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công công trình.

Tư vấn giám sát đảm bảo giám sát thi công công trình, hạng mục công trình đúng thiết kế, các yêu cầu kỹ thuật riêng của công trình, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

b) Giám sát khối lượng thi công xây lắp công trình:

- Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, xác nhận kịp thời và chịu trách nhiệm các khối lượng thi công xây lắp trên công trường phục vụ cho công tác thanh, quyết toán đúng với hợp đồng thi công xây lắp và phù hợp các quy định hiện hành.
- Cập nhật khối lượng thi công hàng ngày trên công trường và có ý kiến đánh giá trong các báo cáo định kỳ trình Chủ đầu tư.
- Xem xét và xác nhận các khối lượng phát sinh trên công trường theo đúng trình tự và nguyên tắc trong hợp đồng.

c) Giám sát tiến độ thi công xây lắp công trình:

- Kiểm tra kế hoạch tiến độ công trình (tiến độ chi tiết từng phần và tiến độ tổng thể).

- Giám sát việc đảm bảo tiến độ thi công của các Nhà thầu theo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng thi công xây lắp. Trong trường hợp Nhà thầu có dấu hiệu không đảm bảo tiến độ, tư vấn giám sát phải kịp thời báo cáo cho Chủ đầu tư và đề xuất hướng giải quyết khắc phục.

- Thực hiện việc đánh giá và báo cáo tiến độ thường xuyên trong các báo cáo định kỳ.

d) Giám sát an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường trong thi công xây lắp công trình:

* Về an toàn lao động, PCCN:

- Kiểm tra và có ý kiến về các biện pháp an toàn, PCCN cho người và công trình do Nhà thầu thi công xây dựng lắp.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động, PCCN trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm thì phải yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động, PCCN và thông báo cho Chủ đầu tư.

* Về bảo vệ môi trường

- Kiểm tra và có ý kiến về các biện pháp đảm bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh của nhà thầu bao gồm các biện pháp: chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, thu dọn hiện trường, bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường và thông báo cho Chủ đầu tư.

Lưu ý : Nhà thầu TVGS có trách nhiệm thực hiện việc ghi Nhật ký thi công điện tử trên phần mềm IMIS hàng ngày, lập Biên bản nghiệm thu điện tử trên IMIS, đảm bảo đầy đủ các nội dung của nhật ký và biên bản, xác nhận bởi người có trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và lưu trữ Nhật ký thi công điện tử, Biên bản nghiệm thu điện tử dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS. Chủ đầu tư tạo tài khoản cho các cá nhân của đơn vị TVGS, quản lý tài khoản và giải quyết các vướng mắc về Nhật ký thi công điện tử, Biên bản nghiệm thu điện tử trong quá trình thi công xây dựng và đóng tài khoản sau khi các nhà thầu hoàn thành công việc theo hợp đồng.

Việc ghi Nhật ký thi công điện tử của nhà thầu TVGS phải được cập nhật lên hệ thống chậm nhất 24 giờ sau khi hoàn thành ca làm việc, được xác nhận bởi người có đủ thẩm quyền (bằng quyền truy cập cá nhân được cấp trong hệ thống và chữ ký số đã đăng ký). TVGS ca sau có trách nhiệm truy cập để đọc, nắm bắt đầy đủ các nội dung và đơn đốc đơn vị thi công, các bên liên quan thực hiện các nội dung yêu cầu,

khuyến cáo của các ca trước trong Nhật ký thi công điện tử. Đối với Biên bản nghiệm thu điện tử, sau khi nghiệm thu xong, các bên phải hoàn thiện nội dung và cập nhật ngay lên hệ thống. Trường hợp tại thời điểm ký Nhật ký thi công điện tử hoặc Biên bản nghiệm thu điện tử có sự cố liên quan đến đường truyền hoặc hạ tầng viễn thông CNTT, các bên thực hiện ký bản giấy. Trong vòng 72 giờ, các đơn vị có trách nhiệm cập nhật nội dung (bao gồm ảnh chụp bản giấy) và ký số trên phần mềm IMIS theo quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 (Về việc ban hành Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam).

2.2. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết. Nhà thầu bắt đầu tiến hành ngay sau khi 150 ngày kể từ ngày có Lệnh khởi công của Chủ đầu tư.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Định kỳ 01 tuần/lần (trước 14 giờ 00 ngày thứ năm) hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư.

IV. Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

- Phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của E-HSMT

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.
- Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán hợp đồng đúng quy định. Phối hợp kiểm tra công trường, kiểm tra hồ sơ, giải quyết kịp thời các khó khăn, trở ngại nếu có.

VI. Bổ sung hướng dẫn phạt vi phạm hợp đồng, mức bồi thường:

*** Phạt do vi phạm hợp đồng**

a) Nguyên tắc: Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:

- Nghiệm thu không đúng thiết kế.

- Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán.

- Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư.

- Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng.

- Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 03 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định.

b) Mức phạt:

“Giá trị phạt = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 - phạt 1 %, lần 2 và 3 - phạt 3 %, lần 4 - phạt 5 %; tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng”

Không tính vào thời gian thực hiện hợp đồng và không tính phạt hợp đồng các khoản thời gian sau:

- Thời gian Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, thẩm định, phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành

- Chậm trễ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

***Mức bồi thường :**

Mức bồi thường = chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó :

(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (*trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này*).

(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.

VI. Bổ sung điều khoản thanh toán, tạm ứng, điều chỉnh hợp đồng :

✚ Giá trị Hợp đồng trên có thể điều chỉnh trong các trường hợp do nguyên nhân bất khả kháng qui định theo Luật đấu thầu.

✚ Tạm ứng: Không tạm ứng

✚ Thanh toán

a) Thanh toán Hợp đồng:

- Sau khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hai bên A-B đã ký Bản xác định kinh phí thanh toán, bên B cung cấp cho bên A:

+ Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả giám sát thi công dựng và lắp đặt thiết bị sau khi công trình hoàn thành của Nhà thầu tư vấn giám sát.

+ Bảng xác nhận kinh phí thanh toán được hai bên ký tên đóng dấu, bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định.

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu tư vấn cần thể hiện đầy đủ các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau cùng, có xác nhận của các bên liên quan.

Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và thanh toán cho nhà thầu.

b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

c) Đồng tiền áp dụng để thanh toán: tiền Việt Nam.

*****Lưu ý : Nhà thầu gửi kèm bảng phân tích công chuyên gia theo từng dự án khi mở E-HSDXKT**

Stt	Họ và tên	Chức danh bố trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Thù lao/ tháng - người	Số công (Số tháng - người)
	Dự án 1:				
1	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm giám sát	[Công ty]		
			[Thực địa]		
2					

Lưu ý:

- Nhà thầu áp dụng mức thuế GTGT 8% để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Bổ sung hướng dẫn phạt vi phạm hợp đồng, mức bồi thường: Theo Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/9/2025 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng